

Số: 07/2022/QĐST- DS

Thường Xuân, ngày 16 tháng 11 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2021/DSST ngày 11/6/2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Vi Thị Ch – sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn LT, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Vi Đức T – sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn TT, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Vi Thị H – sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn LT, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Vi Thị Ngh – sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn M 1, xã XT, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Vi Thị M – sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn TH 1, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Vi Thị Ch – sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn TT, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Vi Thanh L – sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn 1, xã HK, TP BMT, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của: Vi Thị H, Vi Thị Ngh, Vi Thị M, Vi Thị Ch, Vi Thanh L là bà Vi Thị Ch – sinh năm 1966.

Theo giấy ủy quyền ngày 13/10/2021.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Vi Thị Ch, ông Vi Đức T, bà Vi Thị H, bà Vi Thị Ngh, bà Vi Thị M, bà Vi Thị Ch và ông Vi Thanh L về việc phân chia thửa đất số 612, tờ bản đồ số 45, diện tích 2124m²(Theo bản đồ và sổ mục kê năm 2008 của UBND xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa) tại thôn Thành Thắng, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa như sau:

Các đương sự thống nhất thửa đất số 612 được chia làm 02 phần:

*Phần thứ nhất giao cho ông Vi Thanh L được sở hữu, sử dụng diện tích đất 510m²(Trong đó 100m² đất ở và 410m² đất vườn). Tổng trị giá 17.920.000đ(Mười bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Vị trí địa lý như sau:

- Cạnh phía Tây giáp với đường liên thôn dài 15m;
- Cạnh phía Nam cách tường nhà anh Vi Đức H 30cm, dài 34m tính từ mép trong của dẫn thoát nước.
- Cạnh phía Bắc giáp với đất của hộ ông Vi Đức T dài 34m tính từ mép trong của dẫn thoát nước.

- Cạnh phía Đông giáp với đất hộ ông Vi Đức T dài 15m

Trên đất có 01 cái giếng và 01 cây si; ông Vi Đức T có trách nhiệm di chuyển 01 cây si khi bàn giao đất cho ông Vi Thanh L.

*Phần thứ hai là toàn bộ diện tích đất còn lại và tài sản trên đất giao cho ông Vi Đức T được sở hữu, sử dụng diện tích đất là 1.614m²(Trong đó 300m² đất ở và 1.314m² đất vườn). Tổng trị giá 54.768.000đ(Năm mươi tư triệu bảy trăm sáu tám nghìn đồng). Vị trí địa lý được thể hiện như sơ đồ kèm theo.

Việc phân chia đất trên có sơ đồ kèm theo.

Về án phí: Các đương sự tự nguyện chịu án phí thỏa thuận đối với phần giá trị tài sản được hưởng, cụ thể:

Bà Vi Thị Ch nhận nộp toàn bộ tiền án phí thay cho ông Vi Thanh L là **448.000đ**(Bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng) án phí, được trừ vào số tiền 1.817.200đ(Một triệu tám trăm mười bảy nghìn hai trăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0003159 ngày 10/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân. Hoàn trả lại cho bà Vi Thị Ch số tiền 1.369.200đ(Một triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm đồng) tạm ứng án phí còn dư theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0003159 ngày 10/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Ông Vi Đức Tuấn ch **1.369.200đ**(Một triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm đồng) án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Sỹ H